TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH** Án số: 118/2020/HSST Ngày 01/9/2020	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Phụng và ông Hoàng Văn Đức.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình , tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2020/HSST ngày 05 tháng 8 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 125/2020/QĐXX-ST ngày 19 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Đức B; Sinh ngày 01/8/1974 tại Thái Bình

Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn U, đã chết (Ông U được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng) và bà Bùi Thị N, đã chết; vợ: Lê Thị T, có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án: Bản án số 175/2017/HSST ngày 16/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/11/2018.

Tiền sự: không

Nhân thân:

- Bản án số 06/1998/HSST ngày 27/02/1998 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/1998; chấp hành xong án phí vào tháng 10/1999, đã xóa án tích.

- Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa người vào Trung tâm 05 - 06 của tỉnh Thái Bình số 5342 ngày 14/6/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, thời hạn 12 tháng; chấp hành xong ngày 21/6/2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/5/2020 đến ngày 28/5/2020 chuyển tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25/5/2020, bị cáo (Phạm Đức B) điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda-Wave alpha, màu xanh đen, biển số đăng ký 17H9-6664, đi từ nhà đến khu vực ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình gặp và mua của 01 người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy đi về tìm chỗ vắng để sử dụng. Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi bị cáo đi đến khu vực ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 04, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình yêu cầu dừng lại để kiểm tra vì nghi có liên quan đến hoạt động ma túy. Trước sự chứng kiến của anh Dương Ngọc H và anh Nguyễn Văn T, bị cáo tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái của mình ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục (bị cáo khai là ma túy, loại Hêrôine). Công an yêu cầu bị cáo và những người chứng kiến về trụ sở công an phường Quang Trung để làm việc. Tại đây, cơ quan công an kiểm tra và thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Viettel màu xanh và số tiền 165.000 đồng, kiểm tra xe máy không phát hiện thu giữ gì. Đồng thời cơ quan công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang bà biên bản thu giữ vật chứng theo quy định pháp luật.

Bản kết luận giám định số 170/KLGĐ-PC09 ngày 26/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi: "Vật chứng quản lý của Phạm Đức B, sinh năm 1974, ĐKHKTT tại thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình, ngày 25/5/2020" gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôine) có khối lượng 0,1581 gam.

Tại cáo trạng số 109/CT-VKSTP ngày 05 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo Phạm Đức B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diệnViện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo. Trả lại bị cáo tài sản thu giữ không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo Phạm Đức B thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố, không trình bày lời bào chữa tranh luận gì, bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ quy định của pháp luật và hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Đức B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến anh Dương Ngọc H và anh Nguyễn Văn T, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, sự việc và đồ vật. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định như sau: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 25/5/2020 tại khu vực ngõ 02, đường Hoàng Công Chất, tổ 04, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tổ công tác công an thành phố Thái Bình bắt quả tang bị cáo Phạm Đức B có hành vi tàng trữ trái phép 0,1581 gam heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tàng trữ chất ma túy không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, mục đích sử dụng cho bản thân, loại ma túy, khối lượng ma túy tương ứng với quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

a)....

c) Heroine, Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

[4] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Đức B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo được tặng thưởng huân huy chương kháng

chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phải chịu 01tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự do bị cáo bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội, vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu: có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; 01 lần bị kết án về "Trộm cắp tài sản" (đã xóa án tích) và 01 lần bị xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo là phạt tù có thời hạn buộc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, hoàn cảnh điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Bị cáo khai mua ma túy của một người phụ nữ không biết tên, địa chỉ cụ thể. Vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với người bán ma túy.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Viettel màu xanh và số tiền 165.000 đồng thu giữ của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda-Wave alpha, màu xanh đen, biển số đăng ký 17H9-6664 qua điều tra xác định là tài sản của chị Lê Thị T là vợ của bị cáo. Chị T không biết việc bị cáo mượn xe máy để đi mua ma túy và đã được Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý trả lại chiếc xe máy cho chị T.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Đức B 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2020. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng : Tịch thu tiêu hủy toàn b ộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định (trong 01 phong bì mẫu vật hoàn trả sau giám định).

Trả lại bị cáo Phạm Đức B 01 chiếc điện thoại di động Viettel màu xanh và số tiền 165.000 đồng. (Vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an thành phố Thái Bình và cơ quan Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Đức B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/9/2020.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mạnh